

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:26/2025/HNGĐ - ST

Ngày 23/9/2025.

(V/v:ly hôn, tranh chấp nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – NINH BÌNH

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Khắc Thái, ông Lương Mạnh Tường

Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2025/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Mai Thị H, sinh năm 1972. CCCD số: 017172004033

Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: thôn 1, xã P, tỉnh Ninh Bình

Bà H vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt; ông X vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày: tôi và ông Nguyễn Văn X kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 12 năm 2015 tại UBND xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là UBND xã Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình). Sau khi cưới, tôi và ông Nguyễn Văn X chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn tại thôn 1, xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn 1, xã

Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng đã cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành. Tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Văn X. Về con chung: chúng tôi có 01 con nuôi, cháu tên là Mai Đức Phúc, sinh ngày 26/8/2018 hiện cháu đang ở cùng với tôi. Khi ly hôn tôi đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Đức Phúc không yêu cầu ông Nguyễn Văn X phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/8/2025, bị đơn là ông Nguyễn Văn X trình bày: tôi và bà Mai Thị H kết hôn với nhau vào ngày 28/12/2015 tại UBND xã Phú Sơn, huyện Nho Quan (nay là xã Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình) là đúng, sau khi cưới, vợ chồng tôi chung sống với nhau thời gian ngắn ở thôn 1, xã Phú Sơn, huyện Nho Quan (nay là xã Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình) rồi sau đó ai lại ở nH người đó vì cả hai đều có nH riêng. Đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không cho tôi uống rượu, và cũng do mỗi người sống một nơi, cách trở địa lý nên làm phát sinh nhiều vấn đề không hợp dẫn đến có cãi nhau, nhưng thực sự vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Từ khoảng 2 năm trở lại đây thì bà H ở hẳn tại thôn Đại Đồng, xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là thôn Đại Đồng, xã An Bình, tỉnh Phú Thọ) thì thoảng tôi có lên thăm, gặp. Tuy vợ chồng tôi có mâu thuẫn nhưng tôi không bỏ vợ bỏ con nên tôi không đồng ý ly hôn với bà H, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: tôi và bà H không có con chung, do bà H gặp trục trặc về vấn đề sinh nở, vì vậy tôi và bà H có đón 01 cháu bé làm con nuôi, đặt tên là Mai Đức Phúc, sinh ngày 26/8/2018 hiện đang ở với bà H. Nếu phải ly hôn tôi đồng ý để bà H tiếp tục nuôi cháu Mai Đức Phúc, nếu bà H yêu cầu tôi đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung tôi cũng nhất trí. Về tài sản chung, công nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông X vẫn vắng mặt tại Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: các Điều 5, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xử cho bà Mai Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn X. Về con chung: giao cháu Mai Đức Phúc, sinh ngày 26/8/2018 cho bà Mai Thị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi

con chung cùng bà Mai Thị H. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Về án phí: bà Mai Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Mai Thị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Văn X có địa chỉ tại thôn 1, xã Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy việc Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau thời gian ngắn ở thôn 1, xã Phú Sơn, huyện Nho Quan (nay là xã Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình) rồi sau đó ai lại ở nhà người đó vì cả hai đều có nhà riêng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo sự trình bày của các bên đương sự cũng như qua xác minh tại cơ sở là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và do ông Nguyễn Văn X hay uống rượu nên đến năm 2023 bà Mai Thị H bỏ hẳn về nhà tại thôn Đại Đồng, xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là thôn Đại Đồng, xã An Bình, tỉnh Phú Thọ) và họ đã sống ly thân từ đó đến nay. Bản thân bà Mai Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, bà không còn thương yêu ông Nguyễn Văn X nữa, kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn X; còn ông Nguyễn Văn X dù không đồng ý ly hôn nhưng khi được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Văn X không lên Tòa án tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ ông Nguyễn Văn X cũng không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị H, xử cho bà Mai Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X có 01 con nuôi cháu tên là Mai Đức P, sinh ngày 26/8/2018, hiện đang ở cùng bà Mai Thị H. Xét bản thân bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X và đều khỏe mạnh, không vi phạm đạo đức, lối sống trong việc nuôi dạy con chung và đều là lao động tự do nên có thu nhập theo thu nhập trung bình ở địa phương khoảng 200.000 đồng/người/ngày nên cả hai người đều có đủ điều kiện nuôi con. Xét nguyện vọng của cháu Mai Đức Phúc mong muốn được ở với bà Mai Thị H; đồng thời nguyện vọng của cháu cũng phù hợp với quan điểm của ông Nguyễn Văn X về việc nuôi con chung. Do đó cần giao cho bà Mai Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Đức Phúc là thỏa đáng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà Mai Thị H không có yêu cầu nên không buộc ông Nguyễn Văn X phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Mai Thị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: bà Mai Thị H và ông Nguyễn Văn X không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí:

Về án phí: bà Mai Thị H phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho bà Mai Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

2. Về con chung: giao cháu Mai Đức P, sinh ngày 26/8/2018 cho bà Mai Thị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Mai Đức Phúc đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Mai Thị H

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: bà Mai Thị H phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mai Thị H đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân huyện Nho Quan (nay là Phòng Thi Hành án dân sự Khu vực 3 – Ninh Bình) theo biên lai số BLTU/24/0001109, ngày 12/6/2025.

Người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Phú Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Hữu Quốc